

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HTTC VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HTTC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HTTC CONSULTING CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106925735

3. Ngày thành lập: 06/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vĩnh Trung, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093.617.1868

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
2.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
4.	Xây dựng nhà các loại	4100
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
8.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
9.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
12.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
13.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
19.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
20.	Khai thác gỗ	0221
21.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
22.	Sản xuất giống thuỷ sản	0323
23.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
24.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
25.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
26.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
28.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
29.	Sản xuất giày dép	1520
30.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
34.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
35.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
36.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
37.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
38.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chỉ gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, Đập và đê; Xây dựng đường hầm ; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
40.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
43.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có bán buôn: - Bán buôn hóa chất khác (Trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phân bón;	4669
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
49.	Sản xuất sợi	1311
50.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
51.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
52.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
53.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
54.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
57.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý;	4610
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
60.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
61.	Xây dựng công trình công ích	4220
62.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
63.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
64.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
65.	Phá dỡ	4311
66.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

67.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
68.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
71.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
72.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
73.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
74.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
80.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
81.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
82.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
83.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
84.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
87.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

88.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: - Bán lẻ vàng trang sức, vàng mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim chụp ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
89.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
90.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
91.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
92.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
93.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
94.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
95.	Bán buôn đồ uống	4633
96.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
97.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
98.	Điều hành tua du lịch	7912
99.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
100.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
101.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
102.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
103.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

104.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
105.	Bán buôn gạo	4631
106.	Bán buôn thực phẩm	4632
107.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
108.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
109.	Bốc xếp hàng hóa	5224
110.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
111.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
112.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
113.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
114.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
115.	Đại lý du lịch	7911
116.	(Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định pháp luật).	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÙNG ĐĂNG THỌ	Thôn Yên Kỳ, Xã Phú Sơn, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	50	017025513	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	50		
2	NGUYỄN THỊ TUYẾN	Thôn Vĩnh Trung, Xã Đại ánh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25	111443432	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25		

3	PHÙNG VĂN HÙNG	Thôn Vĩnh Trung, Xã Đại áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25	001052001401	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHÙNG ĐĂNG THỌ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 12/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017025513

Ngày cấp: 13/12/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Yên Kỳ, Xã Phú Sơn, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Vĩnh Trung, Xã Đại áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội